

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Thái
Ông Cầm Văn Tổ
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Thị PJ Thúy–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan J - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Ch. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1990, tại huyện 1, tỉnh 2. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ A, thị trấn A1, huyện 1, tỉnh 2. Trình độ học vấn: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Thái

- Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Trồng trọt. Hiện đang cư trú tại bản B, xã B1, huyện 1, tỉnh 2. Con bà: Lò Thị TH, sinh năm 1969, đã đi khỏi nơi cư trú từ năm 2012 đến nay không xác định được nơi ở. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Tại bản án số 10/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo Lò Văn Ch 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Khoảng Văn T. Tên gọi khác: Quảng Văn T. Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1997, tại huyện 1, tỉnh 2. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ A, thị trấn A1, huyện 1, tỉnh 2. Trình độ: 6/12. - nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Thái

- Con ông: Quảng Văn L, sinh năm 1957, nghề nghiệp: Trồng trọt. Hiện đang cư trú tại Thành phố 3, tỉnh 2. Con bà: Tòng Thị TR, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Trồng trọt. Hiện đang cư trú tại tổ 2, thị trấn A1, huyện 1, tỉnh 2.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Năm 2015 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại huyện Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng.

- Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/9/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bị hại:

.- Nguyễn Thị X. Sinh năm: 1984. Trú quán: Tiểu khu Q, thị trấn Q1, huyện Q2, tỉnh Q3. Vắng mặt.

.- Trần Thị J. Sinh năm: 1991. Trú quán: Bản Q4, xã Q5, huyện Q2, tỉnh Q3. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lường Văn K. Sinh năm: 1982. Trú tại: Bản G, xã G1, huyện G2, tỉnh G3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19.9.2017 Lò Văn Ch và Khoảng Văn T xuống huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm phụ xây ở khu vực tiểu khu 9, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn. Ngày 20.9.2017 sau khi ăn cơm trưa xong đang nằm nghỉ trưa tại lán của thợ xây thì Lò Văn Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền nên đã rủ T đi trộm cắp tài sản ở bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn T đồng ý. Lò Văn Ch cùng Khoảng Văn T đến cổng Bệnh viện đa khoa Mai Sơn rồi đi đến khoa ngoại tổng hợp và đi theo hướng cầu thang lên tầng 2 tới phòng bệnh nhân số 5 thì thấy đóng cửa kín Ch và T tiếp tục đi sang phòng bệnh nhân số 6 thấy cửa phòng khép hờ, Ch ngó vào thấy trong phòng có 03 người phụ nữ gồm Nguyễn Thị H, sinh năm 1961, trú tại Bản Q4, xã Q5, huyện Q2, tỉnh Q3 đang nằm ngủ trên giường bệnh nhân số 24; Trần Thị J, sinh năm 1991, trú tại bản Q4, xã Q5 (con gái H) đang nằm ngủ trên giường bệnh nhân số 21 và Nguyễn Thị X, sinh năm 1984, trú tại tiểu khu khu Q, thị trấn Q1, huyện Q2, tỉnh Q3 đang nằm ngủ trên giường bệnh nhân số 23. Ch bảo T đứng ngoài cảnh giới, Ch vào trong phòng đến giường Nguyễn Thị X đang nằm ngủ thấy đầu giường bên phải có để chiếc điện thoại di động, hiệu Vivo, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng, Ch cầm điện thoại cho vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra ngoài, trong lúc đi ra Ch nhìn thấy bên trên chiếc ghế trong phòng có để 01 túi xách màu tím của Trần Thị J. Ra đến cửa T hỏi Ch: “ Có lấy được gì không?” Ch nói “Chỉ lấy được điện thoại ghê thôi”, Ch nói trong phòng còn

một túi xách và bảo T vào lấy, T đi trước, Ch đi phía sau, đến vị trí chiếc túi T cầm chiếc túi nilon đựng quần áo để trên túi xách bỏ ra còn Ch cầm túi xách đi ra hành lang theo hướng cửa sau. Ch mở túi ra thấy bên trong túi có tiền và một số giấy tờ. Ch lấy hết số tiền đút vào túi quần bên phải đang mặc sau đó đi vào phòng để chiếc túi lại vị trí ban đầu và đi ra cửa trước, lúc này bệnh nhân nữ nằm ở giường bên phải hướng từ trong ra tỉnh dậy nhìn thấy Ch và nói: “vào đây làm gì đây” thì Ch nói: “Không có gì” và tiếp tục đi ra cửa thì người phụ nữ hô “trộm, có trộm”. Nghe vậy thì Ch và T bỏ chạy thoát.

Sau khi chạy thoát, T và Ch bỏ số tiền vừa lấy trộm trong túi xách ra đếm được số tiền 2.100.000 VNĐ còn chiếc điện thoại di động vivo Ch đưa cho T cầm. T và Ch đi bộ theo đường tiểu khu 15 đến khoảng 14 giờ 40 phút thì về đến lán thợ xây xin không làm việc nữa và lấy đồ đi ra đường quốc lộ 6 đón xe về huyện Tuần giáo, tỉnh Điện Biên tiêu sài hết số tiền trên. Sau khi tiêu hết tiền Ch và T mang chiếc điện thoại Vivo trộm cắp được đến tiệm cầm đồ của Lường Văn K tại bản Ly Xôm, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên cầm cố lấy 1.000.000VNĐ rồi cùng tiêu sài hết.

Sau khi bị mất tài sản các bị hại đã trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn. Qua điều tra xác minh ngày 26.9.2017 Công an huyện Mai Sơn triệu tập T và Ch đến làm việc, tại cơ quan tra T và Ch đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như trên. Ngày 27.9.2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành bắt tạm giam đối với Ch và T trong thời hạn 02 tháng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lò Văn Ch: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, cổ áo có dính mác DAO ANH, MADE IN VIETNAM; 01 quần soóc vải màu đen, phía sau túi hậu có dính mác Jeans MADE IN VIETNAM.

- Thu giữ của Khoàng Văn T: 01 mũ lưỡi trai màu đen, có họa tiết trên vành mũ màu trắng có ghi “Valentine day”; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi nhãn hiện ST Fomen, size 3XL; 01 quần ngắn chất liệu cotton, nhãn hiệu AQNGSHI, made in china.

- Thu giữ của Lường Văn K: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55, màu vàng hồng.

Ngày 28.9.2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ra quyết định trưng cầu giám định số 212 trưng cầu hội đồng định giá huyện Mai Sơn định giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55, màu hồng. (BL:22)

Ngày 03.10.2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 1212, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 có giá là 3.515.000 VNĐ.

Bản cáo trạng số 100/KSĐT-MT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lò Văn Ch và Khoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Ch và Khoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo. Chị X đã nhận lại tài sản các bị cáo trộm cắp là 01 chiếc điện thoại di động nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Chị J yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 2.100.000đ là số tiền các bị cáo đã lấy trộm của chị J.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lương Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Khoàng Văn K, Lò Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ch từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo K từ 9 đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị J số tiền là 2.100.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, cổ áo có dính mác DAO ANH, MADE IN VIETNAM; 01 quần soóc vải màu đen, phía sau túi hậu có dính mác Jeans MADE IN VIETNAM thu giữ của Lò Văn Ch và: 01 mũ lưỡi trai màu đen, có họa tiết trên vành mũ màu trắng có ghi “Valentine day”; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi nhãn hiệu ST Fomen, size 3XL; 01 quần ngắn chất liệu cotton, nhãn hiệu AQNGSHI, made in china thu giữ của Khoàng Văn K.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Ý kiến của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Ngày 20.9.2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trần Thị J và Nguyễn Thị X, Lò Văn Ch và Khoàng Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 2.100.000 VNĐ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 trị giá 3.515.000 VNĐ. Tổng giá trị tài sản Ch và T trộm cắp được là 5.615.000 VNĐ với mục đích tư lợi cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản xác định giá trị tài sản ban đầu, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, biên bản lấy lời khai đối với người bị hại và những người liên quan... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn Ch và Khoàng Văn K đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Với giá trị tài sản trộm cắp là 5.615.000đ thì việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Điều 138 BLHS quy định: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Đây là vụ án có đồng phạm ở thể gián đơn, các bị cáo cùng nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo Ch là người khởi xướng và phân công nhiệm vụ của từng người khi trộm cắp, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tiền và điện thoại. Bị cáo T khi được bị cáo Ch rủ rê đã đồng ý, và cũng là người thực hành tích cực trong vụ án.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cá nhân các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với hành vi trộm cắp tài sản. Trước lần phạm tội này, bị cáo Lò Văn Ch còn bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo Lò Văn Ch 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản vào ngày 28/11/2014 chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, các bị cáo không có thu nhập ổn định, sống cùng với bố mẹ, không có tài sản riêng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55m, màu vàng hồng thu giữ của Lương Văn K đã xác định là điện thoại các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị X. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn đã trao trả chiếc điện thoại trên cho chị X phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu đen, cổ áo có dính mác DAO ANH, MADE IN VIETNAM; 01 quần soóc vải màu đen, phía sau túi hậu có dính mác Jeans MADE IN VIETNAM thu giữ của Lò Văn Ch và: 01 mũ lưỡi trai màu đen, có họa tiết trên vành mũ màu trắng có ghi “Valentine day”; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi nhãn hiệu ST Fomen, size 3XL; 01 quần ngắn chất liệu cotton, nhãn hiệu AQNGSHI, made in china thu giữ của Khoảng Văn K. Đây đều là tài sản các bị cáo sử dụng khi phạm tội. Hiện không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị X đã nhận được tài sản bị trộm cắp, không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Người bị hại Trần Thị J đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền

2.100.000đ các bị cáo trộm cắp. Yêu cầu của chị J là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. HĐXX buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị J số tiền 2.100.000đ, cụ thể bị cáo Ch bồi thường 1.050.000đ, bị cáo T bồi thường số tiền 1.050.000đ.

Đối với Lương Văn K là người đã cho các bị cáo cầm cố chiếc điện thoại là tài sản các bị cáo trộm cắp của chị X để lấy số tiền 1.000.000đ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã xác định Lương Văn K không biết tài sản các bị cáo cầm cố là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Lương Văn K, cần chấp nhận. Anh K không đề nghị các bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ. Nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Ch, Khoàng Văn T (tức Quàng Văn T) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 27/9/2017)

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Khoàng Văn T (tức Quàng Văn T) 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 27/9/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, cổ áo có dính mác DAO ANH, MADE IN VIETNAM; 01 quần soóc vải màu đen, phía sau túi hậu có dính mác Jeans MADE IN VIETNAM thu giữ của Lò Văn Ch và: 01 mũ lưỡi trai màu đen, có họa tiết trên vành mũ màu trắng có ghi "Valentine day"; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi nhãn hiệu ST Fomen, size 3XL; 01 quần ngắn chất liệu cotton, nhãn hiệu AQNGSHI, made in china thu giữ của Khoàng Văn K.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999:

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Trần Thị J số tiền 2.100.000đ. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.050.000đ.

Chấp nhận việc chị Nguyễn thị X và anh Lường Văn K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

5. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn), án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 300.000đ.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thị hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga